

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **616/2026/DS-ST**
Ngày: 06/4/2026
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Ân
- Ông Phạm Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2026, tại phòng xử án của Tòa án nhân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 942/2025/TLST-DS ngày 14/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2026/QĐXXST-DS ngày 09/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 744/2026/QĐST-DS ngày 06/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên M.**

Địa chỉ: P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lâm Thị Thùy D**, sinh năm: 2000; địa chỉ: P, Tòa nhà T, phường T Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2025)
- (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1981 - (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2025, bản tự khai, biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải - nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M có người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 13/4/2024, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số: 5440090 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Cẩm H với khoản vay trị giá 38.772.000 đồng (gồm 36.000.000 đồng giải ngân ngày 15/04/2024 qua số tài khoản 1981168868686 mở tại ngân hàng MB, và 2.772.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay).

- Mức lãi suất trong hạn là 58%/năm (một năm là 365 ngày);

- Lãi suất quá hạn = 150% x Lãi suất trong hạn% x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày;

- Lãi chậm trả = 10% x Số tiền lãi trong hạn chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày;

Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà H. Theo Hợp đồng tín dụng, bà H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/05/2024 đến ngày 15/04/2027.

Sau khi được giải ngân bà H đã thanh toán 9.226.664 đồng (trong đó: Tổng gốc đã trả: 1.790.877 đồng; tổng lãi đã trả: 7.387.787 đồng; tổng phí đã trả: 48.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 17/08/2024 bị đơn đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 15/09/2024 (kỳ thanh toán thứ 5) công ty bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà bị đơn vi phạm.

Công ty Tài chính M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bị đơn biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính M.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bà H thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 06/4/2026 là 76.931.762 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 36.981.123 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 28.358.919 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 9.121.467 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả chưa thanh toán: 2.470.253 đồng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu cá nhân bà H phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo hợp đồng đã ký.

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Điều 8.3 Hợp đồng tín dụng, Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H đã được Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử mà không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

1. Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: 76.931.762 đồng trong đó dư nợ gốc là 36.981.123 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 28.358.919 đồng; số tiền lãi quá hạn: 9.121.467 đồng; số tiền lãi chậm trả: 2.470.253 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán lãi, phát sinh kể từ ngày 07/4/2026 theo hợp đồng đã ký cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H. Căn cứ vào Kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 2545/TAKV10 ngày 17/11/2025 của Công an phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: “Hiện bà Nguyễn Thị Cẩm H đang thực tế cư trú tại địa chỉ T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh”. Do bà H có nơi cư trú tại phường Phú Định nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập đương sự nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: 76.931.762 đồng trong đó dư nợ gốc là 36.981.123 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 28.358.919 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 9.121.467 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.470.253 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng được Công ty tài chính TNHH một thành viên M ký ngày 13/04/2024 thì giữa khách hàng là bà Nguyễn Thị Cẩm H và bên Công ty tài chính TNHH một thành viên M có ký kết hợp đồng vay vốn tổng số tiền vay là 38.772.000 đồng trong đó khoản vay là 36.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 2.772.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 4.83%/tháng tương đương là 58%/năm với mục đích mua hàng.

Căn cứ Báo cáo thu hồi nợ vay Hợp đồng tín dụng do Công ty tài chính TNHH một thành viên M cung cấp thể hiện trong quá trình sử dụng thẻ bà H đã thanh toán trả góp cho công ty được 04 kỳ với tổng số tiền là 9.226.664 đồng, từ ngày 17/8/2024 bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với công ty. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả theo quy định Hợp đồng tín dụng mà bà H đã ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên M.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”

Xét thấy bà Nguyễn Thị Cẩm H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Công ty tài chính TNHH một thành viên M thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho công ty là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Công ty tài chính TNHH một thành viên M khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 36.981.123 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 06/4/2026) là 39.950.639 đồng (Số tiền lãi trong hạn: 28.358.919 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 9.121.467 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 2.470.253 đồng) và buộc bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ vào Điều 7 của Bản Điều khoản và điều kiện thể hiện: “*MAFC có quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc mà Khách Hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được MAFC chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Khi đó, MAFC sẽ gửi thông báo cho Khách Hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các cách thức được đề cập tại Điều 12 BDK&ĐK này. Trách nhiệm của Khách Hàng phát sinh từ việc chuyển nợ quá hạn không phụ thuộc vào việc thông báo của MAFC. Nội dung thông báo về việc chuyển nợ quá hạn căn cứ theo quy định pháp luật tại từng thời điểm*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho công ty, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và công ty đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà H sang nợ quá hạn là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 06/4/2026) là 39.950.639 (Ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn, sáu trăm ba mươi chín) đồng và buộc bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.846.588 (Ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi tám) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên M tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: 76.931.762 (Bảy mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi hai) đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 36.981.123 (Ba mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, một trăm hai mươi ba) đồng; Số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 28.358.919 (Hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm mười chín) đồng; Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 9.121.467 (Chín triệu, một trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy) đồng; Số tiền lãi chậm trả chưa thanh toán: 2.470.253 (Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, hai trăm năm mươi ba) đồng.

Kể từ 07/4/2026 bà Nguyễn Thị Cẩm H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.846.588 (Ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi tám) đồng.

- Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.161.089 (Một triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, không trăm tám mươi chín) đồng theo biên lai thu số 0023639 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (1);
- Viện kiểm sát nhân dân (2);
- Thi hành án dân sự TPHCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền